

## ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương.

### QUYỂN 27

#### Phẩm 19: THÁNH HẠNH (Phần 1)

- Nêu phương tiện cầu giới.
- Giải thích năm chi giới của Bồ-tát.
- Giải thích: Giới của thế giáo, giới của chánh pháp.
- Giải thích Giới tánh trọng, giới dứt chê bai, ngờ vực.
- Giải thích: Chín giới như giới không chiết phục v.v...
- Kết quả trì giới.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là đáp câu hỏi: “Nay con thỉnh Như lai, nói các hạnh mẫu nhiệm sâu xa cho các Bồ-tát nghe?” phẩm trước đã nói hạnh bệnh. Xin nói các hạnh khác, nên gọi là v.v...”

Năm hạnh: Trên dù đã nói hạnh bệnh, đối trị phiền não, nhưng chưa đề cập hành tướng và thứ lớp của hạnh, nay sẽ nói. Vì sao? Vì tự mình phải không có sự ràng buộc, mới cởi mở cho người bị trói buộc, nên hạnh Thánh ở đầu. Nếu mở trói cho người, thì công sẽ do bốn đẳng. Nên kế là nói về phạm hạnh. Bốn đẳng với sự cứu giúp rộng khắp, việc phải có thần thông. Về đạo thần thông, thì bốn thiên là vượt hơn, nên kế là nói về hạnh trời, vì thần đạo tiếp vật, hoặc người ngu, hoặc người trí, nên kế là nói về hạnh trẻ thơ.

Bốn hạnh như vậy, nếu ở giai vị học thì đối trị phiền não, gọi là hạnh bệnh. Nếu ở địa vị Vô học thì gọi là hạnh Như lai, vì Như lai là người “Năng thuyết, năng hành” (lời nói đi đôi với việc làm).”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Cho nên kế là nói về năm hạnh, vì phạm phu, Nhị thừa trước đã phát tâm đạo vô thượng. Tâm này chẳng phải không đi xa năm hạnh, tức các hạnh mẫu nhiệm... trong câu hỏi trước. Phẩm Sư Tử hống nói rộng về Phật tánh, chính là tánh yên vui trong câu hỏi trước. Tánh yên vui là chánh nhân, hạnh mẫu nhiệm là duyên nhân. Nếu chẳng phải hai nhân này và phát tâm ở trước, thì do đâu mà được

gắn với đạo Vô thượng? Cho nên ở đây là đáp câu hỏi: “Làm thế nào để được gắn đạo Vô thượng tối thắng?”

Hạnh dù vô lượng, nhưng năm thật là chung. Hạnh Thánh do tuệ soi sáng để nói về bên trong. Phạm hạnh đến khắp các vật, để nói về bên ngoài. Dùng hai hạnh này để thông suốt Thập địa.

Hạnh trẻ thơ, hạnh bệnh: Là đối tượng của phương tiện quyền trí thị hiện là đồng. Hạnh này chỉ cho Bát trụ trở lên. Lại hạnh bệnh, nghĩa là hạnh khổ, chỉ Bồ-tát mới có khả năng thực hành. Người Nhị thừa bị bệnh nên không thể thực hành, là hạnh bệnh. Về hạnh trời, vì kinh không nói, nên ở đây không nói.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trên đây, nói là luận về nhân, luận về quả, kết tên kinh và nói về lưu thông, đều là trước lược, sau rộng. Thể kinh đã sang suốt, lý văn tròn đủ, công dụng dứt hoặc, diệt tội vượt hơn kinh khác. Vì thế, nên “Từ chưa phát tâm” trở xuống, gồm mười chín câu hỏi, là khen ngợi rộng năng lực của kinh, cũng đầy đủ ở văn trước.

Dưới đây là nói y theo kinh để tạo ra hạnh, quả cùng cực của kỳ hạn cuối cùng, tức là đáp câu hỏi thứ ba mươi ba ở trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây, cuối cùng là mười công đức, đáp chung câu hỏi thứ ba mươi ba. Năm hạnh, là nói về mười công đức của thể hạnh. Và lại, hạnh rộng là vì lý có. Hai thứ này nói về phương pháp lập hạnh. Nói về muôn hạnh dù nhiều nhưng gồm thấu trong hai môn: Tự thực hành và giáo hóa người cùng thực hành, sao cho chai ra làm năm. Căn cứ trong Thánh hạnh phát ra hạnh trời, phát ra hạnh trẻ thơ trong phạm hạnh, chỉ hạnh bệnh là không tự thể, không có sở thuộc.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Vẫn là đáp rộng Bồ-tát Ca-diếp và các vị trời... trong phẩm Hiện Bệnh, đó là nghĩa nhân quả.

Trên đã nói rộng về quả. Quả do nhân mà được, nhân phải làm rõ quả.

Từ đây trở xuống, cuối cùng là mười công đức, là nói lại ý nghĩa của nhân, tức là ý thứ hai trong nghĩa của nhân rộng. Từ nghiệp dẫn đến quả, cũng người quả mà tiếp độ giáo hóa, đều là nghĩa của hạnh. Nói năm hạnh, vì là số của một phương.”

“Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp” cho đến “Cái gọi là kinh Đại Niết-bàn của Đại thừa.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Để nói về hạnh Thánh đầu cuối có ba giai đoạn:

1. Từ “Xuất gia” trở xuống, là nói về tu giới.

2. Từ “Quán bất tịnh” trở xuống, là nói về tu định.

3. Từ “Bốn đế” trở xuống, là nói về tu tuệ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Y theo sự giải thích ý nghĩa của năm hạnh, ba hạnh trước đều có tự thể. Hai hạnh sau, y cứ vào công dụng để lập nghĩa. Nếu nói chung về năm hạnh thì tên ba hạnh đều có thể gọi là Thánh. Nếu nói riêng, thì công dụng sẽ được lấy riêng để đặt tên gọi. Nghĩa khác thì chìm mất, nên không nói. Thánh, nghĩa là chánh. Giới, định, tuệ làm thể, nghĩa là con đường ngay thẳng không có quanh co khúc khuỷu. Nói về tự thực hành và giáo hóa người, là công hạnh chung. Nay, y cứ vào giới, định, trí, tuệ, phát ra đức hóa độ người trong thể tự hành nêu ra đức hóa tha, nghĩa là người phạm hạnh của hạnh trời. Trời ý nói là tịnh, phạm cũng là tịnh, khác nhau thế nào? Hai danh từ này, là y cứ vào quả mà đặt tên. Văn dưới đây nói trời, nghĩa là trời Đệ nhất nghĩa.

Lại, kinh, luận đều nói rằng, trời đều có chỉ thú. Phạm, vì đối lập với tính chất thô nặng của cõi Dục mà được gọi tên. Trời là vì đối với nhân được tên. Kinh nói: “Phạm, gọi là Niết-bàn, là đạo muốn đến. dù từ quả được tên gọi, mà hạnh trời lấy bốn thiền làm thể, mở rộng định ở trước. Phạm hạnh dùng bốn đẳng làm thể, mở rộng tuệ trước. Công dụng của giới cạn cột yếu kém nêu lược mà không rộng.

Do ba hạnh trên đây có công năng chữa trị bệnh, nên hạnh của bệnh chữ cho ta biết đồng với trẻ thơ, tức gọi hạnh trẻ thơ.”

“Này Ca-diếp! Thế nào là Đại Bồ-tát” cho đến “Được nghe kinh Đại Niết-bàn như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đại để phân tích hạnh Thánh thành sáu đoạn:

1. Nói về Giới.
2. Nói về định.
3. Nói về tuệ. Ba đoạn này nói về Thể đã xong.
4. Khen ngợi kinh.
5. Nói về truyền bá sâu rộng.
6. Đức Phật dẫn chứng cách tu khổ hạnh xưa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phán quyết về hạnh Thánh có bốn đoạn:

1. Nói về giới.
2. Nói về định.
3. Nói về tuệ.
4. Khen ngợi kinh, nói về phương pháp truyền bá kinh.

Pháp sư Trí Tú nói: “Trong đại bộ phận Thánh hạnh, được chia làm hai đoạn:

1. Đến “Vô cấu tạng vương, chính là nói về hạnh Thánh.
2. Phẩm cuối, vì hạnh do kinh lập ra nên khen ngợi kinh.

Trước đã nêu tên năm hạnh. Sau đây sẽ giải thích về hạnh Thánh. Vì hạnh do kinh mà có, nên chỉ rõ về nghe kinh làm căn bản.”

“Nghe xong, sinh lòng tin, tin rồi thì nên suy nghĩ như vậy” cho đến “Lại có kinh điển Đại thừa phương đẳng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giới, định, trí tuệ lấy tín làm đầu, nên trước phải làm sáng tỏ về tín. Tư duy nghĩa là phẩm Kim Cương, Sống lâu đã dùng nghiệp lành làm nhân, nghiệp lành đã nói, là tự trở về với Tam bảo vị lai trong thân mình.

Chư Phật, Thế tôn được gọi là bình đẳng, làm chỗ quy y cho chúng sinh gọi là “Tự quy”.

Đạo vô thượng: Kinh nói: “Biết pháp gọi là Phật, biết lia gọi là Pháp, biết vô vi gọi là Tăng. Tăng pháp tự giác ngộ, nghĩa là Phật vô thượng, đại chánh pháp lia phi pháp. Mọi việc lành đều nhóm họp. Thế là vô vi, vì Chư Phật đồng được, nên gọi là đại chúng chánh hạnh tăng.

Lại có phương đẳng, là trong Đại thừa nói rộng về nghĩa này.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói trong giới có tám phần:

1. Nói về thọ giới xuất gia, tức là giới thể.
2. Nói chẳng phải chỉ có giới xuất gia mà còn có các giới của năm chi, đủ mười điều lành,... .
3. Nói từ đây tự dần dần tốt đẹp cho đến sẽ dừng lại ở đạo vô lậu cộng giới trên.
4. Nói chẳng những chỉ được đạo định cộng giới mà còn giữ gìn giới tinh nghiêm không trái phạm đối với luật nghi nhỏ nhiệm. Mặc dù đã chuẩn bị chu đáo về các giới của bốn bậc trước, nhưng nếu chỉ có hạnh mà không có nguyện, thì phần nhiều dễ sinh tâm trạng chán nản, tụt lậu!
5. Nói rộng về các nguyện, sau đây sẽ có chín lớp nguyện. Dù có hạnh nguyện, nhưng nếu không nhờ phương tiện khéo léo thì sẽ không khỏi ở lại mãi trong sinh tử!
6. Nói về hồi hướng: Xoay việc lành của chúng ta về cho chúng sinh, để cùng thọ hưởng chung về quả Phật. Đã cụ thể hóa các đức nói trên, kết hợp với công hạnh ngày càng sâu, thì sẽ được tiến lên Sơ địa.
7. Có ba phen giải thích về từ ngữ “Bất động”.

8. Kết thúc giải thích về lý do được gọi là Thánh hạnh.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong phần giải thích giới có sáu đoạn:

1. Nói về phương tiện cầu giới.
2. Chính là nói về giới thể.
3. Nói về sự sâu cạn của giới.
4. Phát nguyện để giữ giới.
5. Nói về hồi hướng.
6. Kết quả.

“Nay, ta nên vì ưa thích mong cầu” cho đến “Mà lia bỏ vợ con, quyến thuộc, trâu, dê, gà, chó, heo...”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tìm phương tiện muốn xuất gia, dưới đây có ba tư duy, thứ nhất này y cứ vào tư duy trong văn tuệ.”

“Lại nghĩ rằng: “ở nhà thường bị thúc giục” cho đến “Cạo bỏ râu tóc, xuất gia, học đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai, là y cứ vào tư duy trong tư tuệ: nghĩ nên xuất gia.”

“Lại nghĩ rằng: “Nay ta chắc chắn sẽ” cho đến “Tâm giữ gìn giới cấm giống như kim cương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ ba, là tư duy trong tu tuệ, quyết định xuất gia.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ hai, chính là nói về thể của trì giới.”

“Này người thiện nam! Ví như người có mang phao nổi” cho đến “Kính trọng, giữ gìn vững chắc như nhau không khác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Biển dụ cho sinh tử, phao nổi dụ cho giới. La-sát dụ cho phiền não. Văn kinh tự phối hợp.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là phần thứ nhất.”

“Nếu Bồ-tát giữ gìn giới luật vững chắc như vậy” cho đến “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giới có năm phần: Thân nghiệp, khẩu nghiệp, năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới, là hạnh chung của ba thừa căn bản. Bốn giới còn lại là giới Bồ-tát. Giác nghĩa là giác biết ba việc lành. Niệm là niệm vô tướng. Giới chánh pháp là vô lậu, do kiến giải bên trong không thể do thầy truyền trao.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là phần thứ hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Năm chi giới là giới thể. Giới căn bản nghiệp: Bốn giới trọng của Tiểu thừa. Bồ-tát dù lấy tâm làm trước, nhưng cũng không bỏ sót thân, miệng. Quyển thuộc trước, sau, nghĩa là

từ thiên thứ hai trở xuống, ngoài bốn giới trọng. Giác thanh tịnh, là ba độc... đều trái phạm giới Bồ-tát. Ở đây nói không khởi chánh niệm, là bốn mươi giới khinh cũng không phạm. Hồi hướng: Tức bốn giới trên.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Đại Bồ-tát lại có hai thứ” cho đến “Bạch bốn lần Yết-ma, sau đó mới được.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Phần thứ ba, nói hai giới trước cũng là hữu lậu. Ở đây phát đạo cộng giới bên tâm vô lậu.”

“Này người thiện nam! Có hai thứ giới” cho đến “Với giới tánh trọng... đều đồng nhau không khác”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giới tánh trọng là trái phạm bốn giới trọng, ví như viên đá bị chẻ, không thể ghép lại được. Lui mất Thánh chiếu, cũng gây ra sự chẻ bai của thế gian, chỉ có bên trong chướng nặng, nên được gọi là trọng. Giới chẻ bai, gièm pha cũng giống như vậy.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Phần thứ tư, nói cho đến không phạm giới nhỏ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đoạn ba, nói về hoặc cạn sâu, nếu có tạo tội, là vận dụng ba độc mà khởi, đâu có tội nào chẳng phải tánh? Nếu nói người thế tục trái với pháp luật mà không có tội, thì hóa ra bậc Thánh làm người xuất gia gây ra nhân duyên tội, về lý chẳng lẽ như vậy sao? Ở đây đều là tánh.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Đây gọi là đại Bồ-tát hộ trì giới cấm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hạnh nguyện giúp nhau, thành tựu trì giới.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Phần thứ năm là hạnh, cần phải có nguyện.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần thứ tư, phát nguyện để giữ giới.”

“Đại Bồ-tát giữ giới cấm như vậy” cho đến “Đầy đủ thành tựu giới Ba-la-mật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ sáu là nói “Nếu dùng phương tiện thì sẽ không dính mắc sinh tử.” Giới thiện là khác với Ngoại đạo. Không thiếu, là không phạm giới nhỏ. Không chiết, là không phá bốn giới trọng. Người Đại thừa, là người lìa tâm tiểu. Không lui sụt, nếu được tám trụ thì đủ “Ba không lui sụt”. Giới thuận theo, là giới Bồ-đề. Rốt ráo, nghĩa là thành Phật mới được. Lại, nói rốt ráo không khởi lên tướng của tâm. Ba-la-mật, là đến bên kia bờ vô tướng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần thứ năm là nêu các giới.

---

Nguyên cho chúng sinh đồng với ta, cùng tiến bước chung, không bao giờ đi riêng.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập hạnh Thánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sơ địa là nói quả của hạnh Thánh, nói về phần giới đã được, chẳng phải trực tiếp một giới mà được ngay địa này. Dưới đây nói: “Bốn ma không thể làm nghiêng động”, là nói về công năng đầu cuối của giới.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Khoa thứ bảy là kết quả. Nay, Sơ địa, thật ra là Hoan Hỷ mà gọi là Bất động nói cho đúng là không bị nổi sợ hãi làm dao động. Không dọa, là đã lên sơ trụ rồi, không có lý trở lại phàm. Không lui sụt, là không khởi tâm Nhị thừa. Thứ hai là giải thích bất động: “Không bị giận dữ dao động bởi tham lam, thứ ba là giải thích bất động: “Không bị bốn ma khuấy động”. Suy ra về mặt lý thì không đúng, chỉ vì lúc Bồ-tát xả thọ mạng, hoàn toàn không vì khổ chết mà thay đổi ý niệm!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần thứ sáu là kết quả. Giới, định, tuệ đều được kết quả ở Sơ địa. Nếu không tu thì thôi, nếu đã tu, thì đâu chấp nhận chỉ có giới mà không có định ư? Sở dĩ kết có trước sau là vì theo đuổi công năng của nghĩa mà thôi! Bấy giờ, tâm giới đã vững chắc, cho nên kết rằng, tâm không dao động! Định do tĩnh nhiếp thu an nhẫn, tức kết kham nhẫn. Tuệ do chiếu rõ, lìa sợ sệt, tức kết vô úy. Lại, giới là nhân của định, do định phát tuệ, vì theo thứ lớp.

“Này người thiện nam! Sao gọi là hạnh Thánh?” cho đến “Vì nghĩa này, nên phải gọi là hạnh Thánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Phần thứ tám, kết tên hạnh Thánh. Có pháp tánh nêu lên thể của pháp vô lậu. Thường thì quán “Không”, nghĩa là nêu cảnh của pháp giới, để thành nghĩa Thánh.”

